

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2549/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 12 năm 2025

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc đính chính Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao đất, cho thuê đất để Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh, Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines thực hiện dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh tại tỉnh Khánh Hòa (đợt 3)**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư số 336/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;*

*Căn cứ Quyết định chấp thuận nhà đầu tư số 1867/QĐ-UBND ngày 08 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 1465500050 do Sở Kế hoạch và*

*Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, chứng nhận lần đầu ngày 21 tháng 9 năm 2023, điều chỉnh lần 1 ngày 25 tháng 11 năm 2024;*

*Căn cứ Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao đất, cho thuê đất để Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh, Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines thực hiện dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh tại tỉnh Khánh Hòa (đợt 3);*

*Xét Đơn đề nghị sửa chữa thông tin sai sót trong quyết định giao đất, cho thuê đất của Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh (đại diện liên danh), Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines đề ngày 10 tháng 12 năm 2025; và đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 8890/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đính chính Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giao đất, cho thuê đất để Liên danh Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh, Công ty Cổ phần Vinhomes và Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines thực hiện dự án Khu đô thị ven vịnh Cam Ranh tại tỉnh Khánh Hòa (đợt 3); cụ thể như sau:

Các nội dung đính chính:

1. Đính chính nội dung cơ cấu sử dụng đất tại điểm b, khoản 1, Điều 1

Từ:

*“Đất thương mại dịch vụ: 380.339,8 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất công trình thương mại – dịch vụ cấp đô thị (Trung tâm thương mại, chợ, dịch vụ, tài chính, văn phòng...): 265.720,5 m<sup>2</sup> (Khu 1: 127.993,5 m<sup>2</sup>; Khu 2: 16.828,5 m<sup>2</sup>; Khu 3: 120.898,5 m<sup>2</sup>); Đất thương mại dịch vụ cấp đơn vị ở (Công trình thương mại, dịch vụ...): 66.891,3 m<sup>2</sup> (Khu 1: 15.346,5 m<sup>2</sup>; Khu 3: 51.544,8 m<sup>2</sup>); Đất công trình dịch vụ du lịch: 31.757,5 m<sup>2</sup> (Khu 3: 31.757,5 m<sup>2</sup>); Đất thương mại dịch vụ: 15.970,5 m<sup>2</sup> (Khu 2: 15.970,5 m<sup>2</sup>).”*

Thành:

“Đất thương mại dịch vụ: 345.104,8 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất công trình thương mại – dịch vụ cấp đô thị (Trung tâm thương mại, chợ, dịch vụ, tài chính, văn phòng...): 265.720,5 m<sup>2</sup> (Khu 1: 127.993,5 m<sup>2</sup>; Khu 2: 16.828,5 m<sup>2</sup>; Khu 3: 120.898,5 m<sup>2</sup>); Đất thương mại dịch vụ cấp đơn vị ở (Công trình thương mại, dịch vụ...): 31.656,3 m<sup>2</sup> (Khu 1: 15.346,5 m<sup>2</sup>; Khu 3: 16.309,8 m<sup>2</sup>); Đất công trình dịch vụ du lịch: 31.757,5 m<sup>2</sup> (Khu 3: 31.757,5 m<sup>2</sup>); Đất thương mại dịch vụ: 15.970,5 m<sup>2</sup> (Khu 2: 15.970,5 m<sup>2</sup>).”

2. Định chính nội dung cơ cấu sử dụng đất tại điểm g, khoản 1, Điều 1

Từ:

“Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao: 118.664,4 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất thể dục thể thao cấp đô thị (Sân chơi thể thao cơ bản): 4.663,1 m<sup>2</sup> (Khu 1: 4.663,1 m<sup>2</sup>); Đất thể dục thể thao cấp đơn vị ở (Sân chơi, sân luyện tập): 114.001,3 m<sup>2</sup> (Khu 1: 91.551,1 m<sup>2</sup>; Khu 2: 22.450,2 m<sup>2</sup>).”

Thành:

“Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao: 153.899,4 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất thể dục thể thao cấp đô thị (Sân chơi thể thao cơ bản): 4.663,1 m<sup>2</sup> (Khu 1: 4.663,1 m<sup>2</sup>); Đất thể dục thể thao cấp đơn vị ở (Sân chơi, sân luyện tập): 149.236,3 m<sup>2</sup> (Khu 1: 91.551,1 m<sup>2</sup>; Khu 2: 22.450,2 m<sup>2</sup>; Khu 3: 35.235,0 m<sup>2</sup>).”

3. Định chính nội dung cơ cấu sử dụng đất tại điểm i, khoản 1, Điều 1

Từ:

“Đất công trình giao thông: 1.000.398,4 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất giao thông đô thị: 385.858,9 m<sup>2</sup> (Khu 1: 119.014,2 m<sup>2</sup>; Khu 2: 96.018,7 m<sup>2</sup>; Khu 3: 170.826,0 m<sup>2</sup>); Đất giao thông đơn vị ở: 542.026,7 m<sup>2</sup> (Khu 1: 379.283,8 m<sup>2</sup>; Khu 2: 19.047,7 m<sup>2</sup>; Khu 3: 143.695,2 m<sup>2</sup>); Đất bãi đỗ xe (Nhà để xe, bãi đỗ xe...): 72.512,8 m<sup>2</sup> (Khu 1: 56.721,6 m<sup>2</sup>; Khu 2: 5.530,2 m<sup>2</sup>; Khu 3: 10.261,0 m<sup>2</sup>).”

Thành:

“Đất công trình giao thông: 1.000.398,4 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất giao thông đô thị: 385.858,9 m<sup>2</sup> (Khu 1: 119.014,2 m<sup>2</sup>; Khu 2: 96.018,7 m<sup>2</sup>; Khu 3: 170.826,0 m<sup>2</sup>); Đất giao thông đơn vị ở: 545.478,2 m<sup>2</sup> (Khu 1: 379.283,8 m<sup>2</sup>; Khu 2: 19.047,7 m<sup>2</sup>; Khu 3:

147.146,7 m<sup>2</sup>); Đất bãi đỗ xe (Nhà để xe, bãi đỗ xe...): 69.061,3 m<sup>2</sup> (Khu 1: 56.721,6 m<sup>2</sup>; Khu 2: 5.530,2 m<sup>2</sup>; Khu 3: 6.809,5 m<sup>2</sup>).”

4. Định chính nội dung cơ cấu sử dụng đất tại điểm k, khoản 1, Điều 1

Từ:

“Đất có mặt nước chuyên dùng: 612.226,2 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất mặt nước sử dụng công cộng cấp đô thị: 282.621,2 m<sup>2</sup> (Khu 3: 282.621,2 m<sup>2</sup>); Mặt nước: 328.605,0 m<sup>2</sup> (Khu 1: 101.469,6 m<sup>2</sup>; Khu 2: 101.945,4 m<sup>2</sup>; Khu 3: 125.190,0 m<sup>2</sup>).”

Thành:

“Đất có mặt nước chuyên dùng: 612.226,2 m<sup>2</sup>, trong đó: Đất mặt nước sử dụng công cộng cấp đô thị: 283.621,2 m<sup>2</sup> (Khu 3: 283.621,2 m<sup>2</sup>); Mặt nước: 328.605,0 m<sup>2</sup> (Khu 1: 101.469,6 m<sup>2</sup>; Khu 2: 101.945,4 m<sup>2</sup>; Khu 3: 125.190,0 m<sup>2</sup>).”

**Điều 2.** Các nội dung khác của Quyết định số 1160/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên hiệu lực thi hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Tư pháp, Văn hóa – Thể thao và Du lịch; Trưởng Cục Thuế tỉnh Khánh Hòa; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường: Bắc Cam Ranh, Cam Ranh, Ba Ngòi, Cam Linh, Nam Cam Ranh; Giám đốc Trung tâm Công báo và Công Thông tin điện tử tỉnh, Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa; Người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Đầu tư Cam Ranh, Công ty Cổ phần Vinhomes, Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Hòa Nam**